

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ ĐIỀU TRA THỐNG KÊ VẬN TẢI VÀ XÂY DỰNG

Đình Thế Hải
Cục Thống kê Hà Tĩnh

Quyết định số 112/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành trong đó có các thành phần kinh tế của của ngành vận tải, bao gồm:

1. Đối với thống kê vận tải

- Đối với các doanh nghiệp ngoài Nhà nước: Hiện tại số cơ sở doanh nghiệp ngoài Nhà nước ở Hà Tĩnh làm nghề vận tải có 10 doanh nghiệp. Bao gồm cả doanh nghiệp vận tải hành khách và vận tải hàng hóa, 100% là doanh nghiệp tư nhân, qua số liệu điều tra của 4 tháng cho thấy, các doanh nghiệp đều có hạch toán riêng, số liệu ghi chép đầy đủ, rõ ràng. Nhưng thực tế đi vào điều tra ta thấy: Phần lớn các doanh nghiệp báo cáo số liệu doanh thu thường thấp hơn so với thực tế. Ví dụ: Doanh nghiệp tư nhân ở thị trấn Đức Thọ hoạt động trong một tháng có sản lượng vận chuyển là: 450 tấn hàng hóa bình quân 1 ngày vận chuyển là 15 tấn trong khi đó doanh thu chỉ đạt: 12-15 triệu đồng, bình quân 1 ngày đạt: 450-500 nghìn đồng doanh thu/2 xe/ngày. Như vậy so với thực tế là quá thấp. Cũng tương tự như trên thì hầu hết tất cả các doanh nghiệp ngoài Nhà nước đều khai báo doanh thu không đúng với thực tế (số liệu đã qua điều tra) Doanh thu vận tải hành khách cũng tương tự. Ví dụ: Một doanh nghiệp có 3 xe ô tô vận tải hành khách; trong đó có 1 xe có

24 chỗ ngồi; 2 xe còn lại có 45-48 chỗ. Hoạt động bình quân 1 tháng là 25 ngày x 3 xe x/ 40 người/ ngày x 2 chuyến/ ngày, quãng đường từ Hà Tĩnh đi thành phố Vinh và ngược lại. Nếu tính theo doanh thu bình quân 20.000đ/ người/ ngày thì mỗi ngày doanh nghiệp đó có doanh thu là: 6 triệu đồng/ ngày, nếu tính hoạt động 25 ngày/ tháng thì sẽ có doanh thu là 150 triệu đồng/ tháng, nhưng doanh nghiệp chỉ khai báo là 120 triệu đồng và thậm chí còn ít hơn. Cũng tương tự như cách tính trên thì hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh sau khi rà soát lại đều có cách khai báo tương tự.

Về nội dung biểu mẫu: Nhất trí với các loại phiếu điều tra đã được Tổng cục ban hành, các chỉ tiêu, tiêu đề rõ ràng, dễ hiểu. Riêng mục 7: Khối lượng, đơn giá vận chuyển. Tuy đã có đơn giá vận chuyển cho 1 tấn/km hoặc 1 HK/km nhưng cần thêm chỉ tiêu: Khối lượng hàng hóa luân chuyển, hoặc khối lượng hành khách luân chuyển để điều tra viên ghi được dễ hơn.

- Đối với các cơ sở cá thể: Đây là một thành phần kinh tế tương đối lớn của ngành Vận tải, nhưng chế độ điều tra và khai báo của thành phần kinh tế này tương đối phức tạp. Hầu hết các hộ đều không hạch toán, không có sổ sách, biểu mẫu để ghi chép, các điều tra viên đến thu thập thường báo theo cảm tính nên mức độ chính xác không

cao, ví dụ: có cơ sở khi khai báo sản lượng vận tải hàng hóa 10 tấn/ngày; bình quân hoạt động 20 ngày/tháng nhưng khi khai báo doanh thu chỉ có 1 triệu rưỡi đến 2 triệu đồng/ tháng nếu tính toán trừ dầu mỡ, khấu hao thì cơ sở sẽ lỗ cho nên khi đi điều tra, bắt buộc điều tra viên phải tính toán lại cho chính xác, hợp lý. Cũng tương tự trường hợp vận tải hành khách số liệu khai báo mức độ chính xác cũng không cao.

Thực trạng hiện nay ở các thành phần của ngành vận tải, các chủ doanh nghiệp đều không khai báo trung thực. Quan niệm của họ cho rằng doanh thu cao, sản lượng lớn sẽ phải đóng thuế cao, trích nộp các khoản nhiều, ảnh hưởng đến thu nhập và quyền lợi của người lao động cho nên phần lớn các doanh nghiệp, các chủ hộ có chủ trương khai báo cho xong, cho có nghĩa vụ. Điều này đã gây không ít trở ngại cho công tác điều tra cũng như thực hiện chế độ báo cáo của cơ sở.

Nguyên nhân cơ bản là hầu hết giám đốc các doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp Nhà nước), các chủ đầu tư đều ít quan tâm đến công tác thống kê, họ chỉ biết tính toán, hạch toán lãi lỗ theo kế hoạch đã định sẵn, còn công tác điều tra và chế độ báo cáo là nghĩa vụ, làm cho xong việc kéo bị phê bình, các chủ doanh nghiệp chưa có ý thức và trách nhiệm đối với số liệu thống kê. Một số đơn vị cá thể thiếu hợp tác với cán bộ điều tra. Do vậy, công tác thu thập thông tin kinh tế ở địa phương, ở các sở còn nhiều bất cập, là nỗi lo chung cho những người làm công tác thống kê ở địa phương, ở cấp tỉnh, huyện.

Từ những nhận thức, quan niệm và trách nhiệm của những chủ cơ sở như đã nêu trên, công tác thống kê ở địa phương đang còn bất cập, cả về số lượng và chất lượng báo cáo. Có báo cáo đầy đủ nhưng không kịp thời và ngược lại có báo cáo kịp thời nhưng không đầy đủ.

2. Đối với thống kê xây dựng cơ bản

Công tác thống kê xây dựng cơ bản từ trước tới nay thực hiện chế độ báo cáo từ cơ sở nên vấn đề chất lượng phải đặt lên hàng đầu. Người làm thống kê xây dựng cơ bản đang rất phân tâm mỗi khi nhận báo cáo từ cơ sở, vì chưa có chế độ điều tra nên số liệu ở cơ sở thường là số liệu ước tính. Các doanh nghiệp Nhà nước đã có chế độ báo cáo hiện hành, các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, các cơ sở kinh tế cá thể thì hầu như không có chế độ báo cáo để thu thập thông tin.

Ở Hà Tĩnh hiện nay chỉ có 5 doanh nghiệp Nhà nước làm nghề xây dựng trong đó có 2 doanh nghiệp Trung ương đóng tại địa phương, còn lại là các doanh nghiệp tư nhân, cơ sở kinh tế cá thể và các hợp tác xã làm nghề xây dựng. Đây là lực lượng lớn, chủ yếu của ngành xây dựng ở Hà Tĩnh. Hiện tại trên địa bàn toàn tỉnh có: 1 hợp tác xã, 808 tổ đội là cơ sở kinh tế cá thể, 235 cơ sở kinh tế tư nhân, trong đó có 187 tổ, đội. Nếu không điều tra mà chỉ theo chế độ báo cáo chắc chất lượng số liệu không cao, ảnh hưởng đến chất lượng khi báo cáo cho ngành và các cấp lãnh đạo. Chúng tôi xin kiến nghị: Sớm ban hành chế độ báo cáo thống kê xây dựng cơ bản hàng quý, tránh tình trạng như chế độ báo cáo ước tính hiện nay, hoàn thiện các loại phiếu, biểu điều tra

để sớm được thực hiện, hướng dẫn kịp thời cho những người làm công tác thống kê cơ sở từ tỉnh, huyện đến các xã, phường và các cơ sở kinh tế cá thể khác.

Những tồn tại trong thống kê vận tải và xây dựng cơ bản đều bắt nguồn từ nguyên nhân chủ quan và khách quan.

- Do nhận thức lệch lạc, quan điểm không rõ ràng của đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê cơ sở;

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của các cơ sở kinh tế, nhất là giám đốc các doanh nghiệp ngoài Nhà nước, ít và thậm chí không mấy mặn mà với công tác thống kê;

- Chưa có chính sách khuyến khích thỏa đáng cho những người làm công tác thống kê cơ sở trong giai đoạn hiện tại (kể cả mặt vật chất lẫn tinh thần);

- Cán bộ thống kê cơ sở không thấy được tầm quan trọng của công tác thống kê, quan niệm có cũng được, không cũng được;

- Chưa phổ biến sâu rộng các chế độ, chính sách, các nghị quyết, nghị định của công tác thống kê đến tận cơ sở và gần đây nhất là Luật Thống kê.

Về nguyên nhân khách quan.

- Cán bộ thống kê chuyên ngành chưa đi sâu, đi sát cơ sở.

- Người làm công tác thống kê chưa hiểu và làm đúng theo chế độ quy định của Nhà nước.

- Trong giai đoạn hiện nay, công tác thống kê rất phức tạp, không phản ánh đúng xu thế mà đa số còn phụ thuộc vào ý kiến của người điều hành.

- Người làm công tác thống kê cơ sở thường kiêm nhiệm, thậm chí có nơi còn không có, do giảm biên chế đội ngũ làm công tác hành chính nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến chất lượng của số liệu thống kê.

Trên đây là những nguyên nhân chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến chất lượng của số liệu thống kê trong giai đoạn hiện tại, muốn sớm khắc phục được tình trạng này cần:

- Phổ biến Luật Thống kê đến từng cơ sở, từng CBCC, nhất là những người lãnh đạo, những người làm công tác quản lý trên mọi lĩnh vực.

- Có chính sách khuyến khích rõ ràng đối với những người làm công tác thống kê (bằng lợi ích vật chất, động viên khen thưởng kịp thời).

- Hàng tháng, hàng quý nên cử cán bộ đi cơ sở để hướng dẫn, giúp đỡ những người làm công tác thống kê.

- Bộ máy hạch toán cần có cán bộ thống kê chuyên trách để theo dõi đầy đủ, kịp thời.

- Cán bộ làm công tác thống kê phải được đào tạo qua các trường, lớp, phải có bằng cấp rõ ràng, phải được tập huấn định kỳ ■